**Mẫu số 1.**

*(ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **[TÊN CƠ QUAN**  **CHỦ ĐẦU TƯ]**  Số:\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *\_\_\_, ngày\_\_\_tháng\_\_năm\_\_\_* |

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**dự án:***\_\_\_[ghi tên dự án]*

Kính gửi:\_\_\_*[ghi tên người có thẩm quyền]*

Căn cứ\_\_\_ *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013];*

Căn cứ\_\_\_*[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];*

Căn cứ \_\_*[ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:*

*- Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các tài liệu có liên quan;*

*- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có);*

*- Quyết định phân bổ vốn, giao vốn cho dự án;*

*- Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi;*

*- Các văn bản pháp lý liên quan].*

*[Ghi tên chủ đầu tư]* trình *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

**I. Mô tả tóm tắt dự án**

*Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:*

- Tên dự án;

- Tổng mức đầu tư;

- Tên chủ đầu tư;

- Nguồn vốn;

- Thời gian thực hiện dự án;

- Địa điểm, quy mô dự án;

- Các thông tin khác (nếu có).

**II. Phần công việc đã thực hiện**

**Bảng số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc hoặc tên gói thầu(1)** | **Đơn vị thực hiện(2)** | **Giá trị(3)** | **Văn bản phê duyệt(4)** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Tổng giá trị** *[kết chuyển sang* ***Bảng số 5****]* | | |  |  |

Ghi chú:

*(1) Ghi tóm tắt nội dung công việc hoặc tên các gói thầu đã thực hiện.*

*(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện.*

*(3) Ghi giá trị của phần công việc, ghi cụ thể đồng tiền.*

*(4) Ghi tên văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định giao việc,…).*

**III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu**

**Bảng số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc(1)** | **Đơn vị thực hiện(2)** | **Giá trị(3)** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |
| **Tổng giá trị thực hiện** *[kết chuyển sang* ***Bảng số 5****]* | | |  |

Ghi chú:

*(1) Mô tả tóm tắt nội dung công việc và không bao gồm phần công việc đã kê tại Bảng 1.*

*(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện (nếu có).*

*(3) Ghi giá trị của phần công việc; ghi cụ thể đồng tiền.*

**IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

*[Chủ đầu tư điền các nội dung cụ thể của gói thầu trong* ***Bảng số 3*** *theo hướng dẫn quy định tại Điều 5 Thông tư này].*

**Bảng số 3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên gói thầu** | **Giá gói thầu** | **Nguồn vốn** | **Hình thức lựa chọn nhà thầu** | **Phương thức lựa chọn nhà thầu** | **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu** | **Loại hợp đồng** | **Thời gian thực hiện hợp đồng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **….** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng giá gói thầu** *[kết chuyển sang* ***Bảng số 5****]* | |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

*Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại* ***Bảng số 3****, cụ thể như sau:*

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:\_\_\_*[giải trình cơ sở phân chia dự án thành các gói thầu. Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:*

*+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;*

*+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;*

*+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);*

*Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu].*

b) Giá gói thầu*;*

c) Nguồn vốn*;*

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;

e) Loại hợp đồng;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng*.*

**V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)**

**Bảng số 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Giá trị** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ... |  |  |
| n |  |  |
| **Tổng giá trị các phần công việc** *[kết chuyển sang* ***Bảng số 5****]* | |  |

**VI. Tổng giá trị các phần công việc**

**Bảng số 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Giá trị** |
| 1 | Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện |  |
| 2 | Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu |  |
| 3 | Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu |  |
| 4 | Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) |  |
| **Tổng giá trị các phần công việc** | |  |
| **Tổng mức đầu tư của dự án** | | *[ghi tổng mức đầu tư của dự án]* |

**VII. Kiến nghị**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *[ghi tên chủ đầu tư]* đề nghị\_\_\_*[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:\_\_\_*[ghi tên dự án].*

Kính trình *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Tổ chức thẩm định;  - Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**PHỤ LỤC TỜ TRÌNH**

(Kèm theo Tờ trình số\_\_\_ ngày\_\_tháng\_\_năm\_\_)

**BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| *1* | *Quyết định số\_\_của\_\_về việc phê duyệt dự án\_\_* | *Bản chụp* |
| *2* | *Quyết định số\_\_của\_\_về việc phê duyệt dự toán\_\_\_* | *Bản chụp* |
|  | *Các văn bản phê duyệt tại* ***Bảng số 1*** | *Bản chụp* |
| … |  |  |
| *n* |  |  |

**Mẫu số 2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **[ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN] [TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH] --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: \_\_\_\_ | \_\_\_\_ ngày \_\_\_ tháng\_\_\_năm\_\_\_ |

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**về kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:\_\_\_**[ghi tên dự án]

Kính gửi:\_\_\_\_[ghi tên người có thẩm quyền]

- Căn cứ\_\_\_[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

- Căn cứ\_\_\_[Nghị định số [63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014](http://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=63/2014/N%C4%90-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=26/6/2014&eday=26/6/2014)của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ\_\_\_[căn cứ tính chất, yêu cầu của dự án mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ \_\_\_[văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định];

- Trên cơ sở tờ trình của \_\_\_[ghi tên tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp,\_\_\_\_\_[ghi tên tổ chức thẩm định] đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án\_\_\_[ghi tên dự án] từ ngày\_\_tháng\_\_năm\_\_[ghi ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt] đến ngày\_\_\_tháng\_\_năm\_\_[ghi ngày có báo cáo thẩm định] và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Khái quát về dự án:**

Phần này nêu khái quát về nội dung chính của dự án như sau:

a) Tên dự án;

b) Tổng mức đầu tư;

c) Nguồn vốn;

d) Tên chủ đầu tư;

đ) Thời gian thực hiện dự án;

e) Địa điểm, quy mô dự án;

g) Các thông tin khác (nếu có).

**2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

Tổ chức thẩm định tóm tắt các nội dung theo tờ trình của chủ đầu tư, cụ thể như sau:

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện:\_\_\_[ghi giá trị];

b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_ [ghi giá trị];

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:\_\_\_\_ [ghi giá trị];

d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có):\_\_\_ [ghi giá trị];

đ) Tổng giá trị các phần công việc:\_\_[bằng tổng các giá trị tại điểm a, b, c và d Mục này];

e) Tổng mức đầu tư của dự án:\_\_\_[ghi giá trị].

**3. Tổ chức thẩm định:**

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của tổ chức thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập trong quá trình thẩm định và cách thức thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

**III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo**Bảng số 1** dưới đây:

**Bảng số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Có** | **Không có** |
|  | (1) | (2) | (3) |
| 1 | Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |  |  |
| 2 | Văn bản phê duyệt nguồn vốn cho dự án |  |  |
| 3 | Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có) |  |  |
| 4 | Các văn bản pháp lý liên quan |  |  |

Ghi chú:

- Cột (1) ghi rõ tên, số, ngày ký, phê duyệt văn bản.

- Cột (2) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột (1) mà tổ chức thẩm định nhận được.

- Cột (3) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột (1) mà tổ chức thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý:\_\_\_[căn cứ các tài liệu chủ đầu tư trình và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 1**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có)].

**2. Phân chia dự án thành các gói thầu:**

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến nhận xét về việc phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.

**3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện:\_\_\_[tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về sự phù hợp giữa phần công việc đã thực hiện với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt trước đây];

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_[tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến (nếu có) đối với phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu];

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có):\_\_\_[tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến (nếu có) đối với phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu];

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2**dưới đây:

**Bảng số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU** | | | |
| **TT** | **Nội dung thẩm định**  (1) | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ, phù hợp**  (2) | **Không tuân thủ hoặc không phù hợp**  (3) |
| 1 | Tên gói thầu |  |  |
| 2 | Giá gói thầu |  |  |
| 3 | Nguồn vốn |  |  |
| 4 | Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 5 | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 6 | Loại hợp đồng |  |  |
| 7 | Thời gian thực hiện hợp đồng |  |  |

Ghi chú:

- Cột số (2): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của tổ chức thẩm định là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; phù hợp với yêu cầu của dự án.

- Cột số (3): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của tổ chức thẩm định là không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp với yêu cầu của dự án. Đối với trường hợp này phải nêu rõ lý do không tuân thủ hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan hoặc không phù hợp với dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất, yêu cầu của gói thầu.

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:\_\_\_[căn cứ tài liệu do tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 2,** tổ chức thẩm định đưa ra những ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, yêu cầu của dự án và những lưu ý cần thiết khác (nếu có).

Đối với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đánh giá là không tuân thủ hoặc không phù hợp hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sẽ được thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Những nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp cần được nêu cụ thể].

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc:\_\_\_[tổng giá trị của phần công việc đã thực hiện, phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) có bằng tổng mức đầu tư hay không và nêu những nội dung cần chỉnh sửa cho phù hợp].

**IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, tổ chức thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, các gói thầu có giá trị lớn, đặc thù, yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc trong từng trường hợp cụ thể (nếu cần thiết), tổ chức thẩm định có ý kiến đối với việc người có thẩm quyền giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu của các gói thầu thuộc dự án theo quy định tại Điều 126 Nghị định số [63/2014/NĐ-CP.](http://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=63/2014/N%C4%90-CP&match=True&area=2&lan=1)

**2. Kiến nghị**

a) Trường hợp nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì tổ chức thẩm định đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của \_\_\_[ghi tên chủ đầu tư] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, \_\_\_[ghi tên tổ chức thẩm định] đề nghị \_\_\_[ghi tên người có thẩm quyền]:

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án\_\_\_[ghi tên dự án].

- Cử cá nhân hoặc đơn vị có chức năng quản lý về hoạt động đấu thầu tham gia giám sát, theo dõi việc thực hiện đối với gói thầu:\_\_\_[ghi tên gói thầu] trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bảo đảmtuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu[[1]](http://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-1038-qd-ubnd-2016-tthc-linh-vuc-dau-thau-lua-chon-nha-thau-thuoc-so-ke-hoach-dau-tu-cap-xa-ca-mau-4d853.html" \l "_ftn1" \o ").

b) Trường hợp tổ chức thẩm định không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư thì cần đề xuất biện pháp giải quyết tại điểm này để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - Chủ đầu tư; - Lưu VT. | **[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH]**  [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)] |

**PHỤ LỤC BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số\_\_ ngày\_\_tháng\_\_năm\_\_)

**BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| 1 | Văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu | Bản chính/Bản chụp |
| 2 | Văn bản của tổ chức thẩm định đề nghị chủ đầu tư bổ sung tài liệu, giải trình (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 3 | Văn bản giải trình, bổ sung tài liệu của chủ đầu tư (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 4 | Ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 5 | Biên bản họp thẩm định của tổ chức thẩm định (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 6 | Ý kiến bảo lưu của cá nhân thuộc tổ chức thẩm định (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 7 | - Danh sách các thành viên tham gia tổ chức thẩm định và phân công công việc giữa các thành viên (nếu có);  - Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu của các thành viên trong tổ chức thẩm định;  - Các chứng chỉ liên quan khác (nếu có). |  |
| 8 | Các tài liệu có liên quan khác. |  |

**Mẫu số 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **[GHI TÊN CƠ QUAN CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN] --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:\_\_\_ | \_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_ năm\_\_\_\_ |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**dự án:**\_\_[ghi tên dự án]

**\_\_\_\_[GHI TÊN NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]**

Căn cứ\_\_\_\_[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013];

Căn cứ\_\_\_[Nghị định số [63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014](http://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=63/2014/N%C4%90-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=26/6/2014&eday=26/6/2014)của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ\_\_\_[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày \_\_\_\_\_[ghi ngày, tháng, năm] của \_\_\_[ghi tên tổ chức thẩm định] về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án\_\_\_\_[ghi tên dự án];

Theo đề nghị của\_\_\_[ghi tên chủ đầu tư] tại văn bản tờ trình số\_\_\_\_[ghi số hiệu tờ trình] ngày \_\_\_\_[ghi ngày văn bản] về việc trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án \_\_\_[ghi tên dự án],

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:\_\_\_[ghi tên dự án] với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm[[2]](http://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-1038-qd-ubnd-2016-tthc-linh-vuc-dau-thau-lua-chon-nha-thau-thuoc-so-ke-hoach-dau-tu-cap-xa-ca-mau-4d853.html" \l "_ftn2" \o ").

**Điều 2.**[Ghi tên chủ đầu tư] chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

[Ghi tên tổ chức, cá nhân giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu] chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này[[3]](http://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-1038-qd-ubnd-2016-tthc-linh-vuc-dau-thau-lua-chon-nha-thau-thuoc-so-ke-hoach-dau-tu-cap-xa-ca-mau-4d853.html" \l "_ftn3" \o ").

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. [ghi tên người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư]chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như Điều 2; - Lưu VT. | **[GHI TÊN NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]**  [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu] |

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**DỰ ÁN:**\_\_\_\_\_\_[ghi tên dự án]

(kèm theo Quyết định số\_\_\_ ngày\_\_\_tháng\_\_\_năm\_\_\_)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên gói thầu** | **Giá gói thầu** | **Nguồn vốn** | **Hình thức lựa chọn nhà thầu** | **Phương thức lựa chọn nhà thầu** | **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu** | **Loại hợp đồng** | **Thời gian thực hiện hợp đồng** | **Tổ chức, cá nhân giám sát****[[4]](http://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-1038-qd-ubnd-2016-tthc-linh-vuc-dau-thau-lua-chon-nha-thau-thuoc-so-ke-hoach-dau-tu-cap-xa-ca-mau-4d853.html" \l "_ftn4" \o ")** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng giá trị các gói thầu** | |  |  |  |  |  |  |  |  |